

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THỰC HIỆN
QUY HOẠCH HỆ THỐNG DU LỊCH THỜI KỲ 2021-2030,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

*(Kèm theo Quyết định số: 2331/QĐ-BVHTTDL ngày 10 tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2024 và được điều chỉnh, cập nhật theo Quyết định số 374/QĐ-BVHTTDL ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhằm phù hợp với yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính và những thay đổi về thể chế, chính sách mới nhất.

Để Quy hoạch sớm đi vào thực tiễn, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển du lịch Việt Nam theo định hướng chuyên nghiệp, hiện đại, bền vững và hội nhập quốc tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Chương trình hành động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện Quy hoạch với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU

1. Mục tiêu tổng quát

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (đã được điều chỉnh), đến năm 2030 du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, giữ vững vị thế nhóm đầu khu vực Đông Nam Á về quy mô và tốc độ tăng trưởng, phát triển theo hướng tăng trưởng xanh, tuần hoàn.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Đón 45-50 triệu lượt khách quốc tế, tốc độ tăng trưởng từ 16-19%/năm;
- Đón 160 triệu lượt khách nội địa, tốc độ tăng trưởng từ 3%/năm;
- Tổng thu từ khách du lịch đạt 80-90 tỉ USD;
- Đóng góp trực tiếp từ 10-12% trong GDP;
- Nhu cầu buồng lưu trú khoảng 1,5 triệu buồng;
- 20 Khu du lịch quốc gia được công nhận.

3. Yêu cầu thực hiện

- Bám sát các mục tiêu, định hướng, giải pháp đã được phê duyệt trong Quy hoạch và các văn bản điều chỉnh;

- Phát triển du lịch gắn với bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh ở khu vực biên giới, cửa khẩu, biển đảo; không làm ảnh hưởng đến công trình biên giới, công trình quốc phòng, khu vực cấm, khu vực quân sự, hoạt động quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia và hoạt động kiểm soát xuất, nhập khẩu theo quy định của pháp luật;

- Phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị; xác định sản phẩm đầu ra cụ thể và thời hạn hoàn thành;

- Bảo đảm tính đồng bộ, phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành và địa phương;

- Huy động hiệu quả các nguồn lực, trong đó khu vực tư nhân giữ vai trò chủ đạo trong đầu tư phát triển;

- Định kỳ đánh giá, điều chỉnh Chương trình hành động phù hợp với thực tiễn.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách và pháp luật về du lịch

- Rà soát, đánh giá và đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Du lịch năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về du lịch;

- Xây dựng quy định về đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và đãi ngộ nhân lực du lịch phù hợp với tiêu chuẩn nghề ASEAN.

2. Tổ chức không gian du lịch và phát triển đầu tư

- Tổ chức lập quy hoạch chung làm cơ sở để thu hút đầu tư phát triển hạ tầng du lịch đồng bộ tại 10 Khu du lịch quốc gia đã được công nhận và các địa điểm tiềm năng phát triển thành Khu du lịch quốc gia theo Quy hoạch được duyệt, đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật;

- Đẩy nhanh việc lập hồ sơ công nhận Khu du lịch quốc gia đối với các khu du lịch đã đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật;

- Thu hút đầu tư phát triển hạ tầng du lịch đồng bộ tại các cực tăng trưởng, khu vực động lực và các trung tâm du lịch;

- Rà soát, đồng bộ kết nối giao thông đến các cực tăng trưởng, khu vực động lực, trung tâm du lịch, Khu du lịch quốc gia và địa điểm tiềm năng phát triển thành Khu du lịch quốc gia; trong đó chú trọng kết nối đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không.

3. Phát triển sản phẩm du lịch

- Phát triển sản phẩm du lịch biển đảo cao cấp, nghỉ dưỡng sinh thái, di sản văn hóa, du lịch đô thị gắn với kinh tế ban đêm;

- Đa dạng hóa sản phẩm du lịch mới: MICE, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp nông thôn, du lịch thể thao mạo hiểm, du thuyền, du lịch giáo dục, du lịch cửa khẩu, du lịch biên giới, du lịch cộng đồng khu vực biên giới bảo đảm nguyên tắc phát triển có kiểm soát.

4. Phát triển thị trường du lịch

- Triển khai xúc tiến quảng bá tại các thị trường trọng điểm: Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Úc, Châu Âu, Bắc Mỹ, Ấn Độ, Trung Đông; khôi phục thị trường truyền thống và phát triển thị trường mới;

- Triển khai marketing điện tử, quảng bá trên các nền tảng số; xây dựng chiến dịch “Việt Nam - điểm đến an toàn, thân thiện, hấp dẫn”;

- Nghiên cứu thiết lập và vận hành hiệu quả mạng lưới văn phòng xúc tiến du lịch Việt Nam tại các thị trường trọng điểm, tiềm năng theo mô hình phù hợp.

5. Chuyển đổi số và ứng dụng khoa học, công nghệ

- Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong ngành du lịch, xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh. Triển khai xây dựng phần mềm, ứng dụng du lịch thông minh phục vụ khách du lịch, doanh nghiệp, hướng dẫn viên và cơ quan quản lý nhà nước về du lịch; hoàn thiện nền tảng số hỗ trợ kết nối doanh nghiệp du lịch với hệ thống thương mại điện tử, nền tảng thanh toán không tiền mặt, nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả kinh doanh và trải nghiệm của du khách;

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về du lịch, đảm bảo kết nối đồng bộ từ Trung ương đến địa phương; hoàn thiện hệ thống thông kê du lịch;

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn ứng dụng công nghệ số cho đội ngũ nhân lực du lịch và cán bộ quản lý nhà nước về du lịch.

6. Phát triển nguồn nhân lực du lịch

- Chuẩn hóa nhân lực du lịch theo tiêu chuẩn nghề khu vực ASEAN gắn với Khung trình độ quốc gia Việt Nam, chuẩn chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra và quy định của pháp luật về giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực có năng lực ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây, Internet vạn vật (IoT) và các công nghệ số tiên tiến trong quản trị, kinh doanh và cung cấp dịch vụ du lịch;

- Triển khai chương trình đào tạo nhân lực du lịch chất lượng cao tại các cơ sở đào tạo; đa dạng hóa hình thức đào tạo (chính quy, nghề, ngắn hạn, tại doanh nghiệp);

- Tăng cường liên kết đào tạo quốc tế, phối hợp giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp du lịch;

- Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và chương trình đào tạo của các trường du lịch;

- Thúc đẩy hợp tác giữa cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp du lịch, hiệp hội nghề nghiệp và địa phương trong đào tạo, thực tập, thực hành, đặt hàng đào tạo và giải quyết việc làm cho người học.

7. Bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững

- Xây dựng bộ tiêu chí du lịch xanh; triển khai thí điểm tại các khu du lịch trọng điểm và nhân rộng trong giai đoạn 2027-2030;
- Triển khai lộ trình loại bỏ nhựa dùng một lần tại các khu, điểm du lịch, cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch và các cơ sở kinh doanh dịch vụ khác ven biển, đạt 100% vào năm 2030; vận hành theo hướng kinh tế tuần hoàn;
- Xây dựng hệ thống xử lý chất thải, nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn tại các trung tâm và khu du lịch quốc gia;
- Bảo tồn cảnh quan, hệ sinh thái tự nhiên, tài nguyên rừng, đất ngập nước, đa dạng sinh học gắn với phát triển du lịch; giảm phát thải và thích ứng với biến đổi khí hậu trong phát triển các khu, điểm du lịch, đặc biệt các khu, điểm du lịch ven biển, hải đảo;
- Tổ chức giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức về du lịch có trách nhiệm, bảo vệ di sản và môi trường.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam

Là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ trưởng về triển khai thực hiện Quy hoạch. Cụ thể:

- Chủ trì tổ chức công bố, công khai Quy hoạch và Quyết định điều chỉnh; lưu trữ Hồ sơ quy hoạch; cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin quốc gia về quy hoạch;
- Quá trình triển khai thực hiện, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng liên quan của các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, đánh giá các yếu tố về đảm bảo quốc phòng, an ninh trong chương trình, kế hoạch, dự án, nhiệm vụ cụ thể theo quy định của pháp luật về kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng.
- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện Chương trình hành động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Chủ trì soạn thảo, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách về du lịch;
- Chủ trì triển khai các hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch quốc tế và trong nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quy hoạch tại các địa phương;
- Định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ về tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được xác định tại Chương trình hành động;
- Tổ chức tổng kết giai đoạn 2021-2030 vào năm 2030; đánh giá toàn diện và chuẩn bị cho tầm nhìn đến 2045.

2. Vụ Kế hoạch, Tài chính

- Tham mưu Lãnh đạo Bộ về ngân sách để triển khai Quy hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước;

- Phối hợp với Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam trong việc cân đối, phân bổ nguồn lực tài chính cho các nhiệm vụ ưu tiên trong Quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và đầu tư công.

3. Vụ Pháp chế

- Phối hợp với Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về du lịch;

- Tham gia thẩm định các dự thảo văn bản về du lịch trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành.

4. Các cơ quan, đơn vị khác thuộc Bộ

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam triển khai các nhiệm vụ liên quan đến văn hóa, thể thao gắn với du lịch (phát triển công nghiệp văn hóa, kinh tế ban đêm, du lịch thể thao...);

- Chủ động tham mưu, đề xuất các giải pháp phát triển du lịch gắn với lĩnh vực chuyên ngành được phân công.

5. Đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ: phối hợp chặt chẽ với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong quá trình thực hiện Quy hoạch, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các chiến lược, quy hoạch có liên quan.

6. Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

- Tổ chức thực hiện Quy hoạch tại địa phương; rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch, dự án du lịch địa phương đảm bảo thống nhất với Quy hoạch quốc gia;

- Chủ động bố trí nguồn lực, quỹ đất và thu hút các nhà đầu tư chiến lược để triển khai quy hoạch các Khu du lịch quốc gia và hạ tầng kết nối;

- Xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp liên tỉnh trong các khu vực động lực và hành lang du lịch;

- Có kế hoạch ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng du lịch đồng bộ tại các cực tăng trưởng du lịch, các trung tâm du lịch, các Khu du lịch quốc gia và các địa điểm có tiềm năng phát triển thành Khu du lịch quốc gia theo Quy hoạch được duyệt;

- Quá trình lập quy hoạch chung các Khu du lịch quốc gia, các địa điểm tiềm năng phát triển thành Khu du lịch quốc gia; đầu tư hạ tầng tại các khu du lịch ven biển, hải đảo, cửa khẩu, khu vực biên giới thực hiện lấy ý kiến Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và cơ quan chức năng liên quan về bảo đảm quốc phòng, an ninh, quản lý biên giới, quản lý cửa khẩu, phòng thủ dân sự, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn và bảo vệ môi trường biên giới, biển đảo;

- Quá trình triển khai các nhiệm vụ, dự án, quy hoạch liên quan đến du lịch bảo đảm phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Định kỳ báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về tình hình thực hiện Quy hoạch tại địa phương trước ngày 15 tháng 12 hằng năm;

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam) để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn./.